TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SY** **TỈNH QT**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **261/**2023 /HNGĐ-ST.
Ngày 22/8/2023
"V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SY, TỈNH QT

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Mạnh Hồng.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đặng Thị Huệ và ông Phạm Tiến Hào.

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Hoàng Thị Yến - Thư ký Tòa án nhân dân huyện SY, tỉnh QT.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện SY, tỉnh QT tham gia phiên tòa*: Bà Hoàng Trà My- Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện SY, tỉnh QT xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự ly hôn thụ lý số: 111/2023/TLST-HNGĐ, ngày 04 tháng 5 năm 2023, về việc "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 66/2023/QĐXXST-HNGĐ, ngày 20/7/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 53/2023/QĐST-HNGĐ, ngày 07/8/2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị **HTC**, sinh năm 1991

Địa chỉ: Tổ dân phố ĐK, thị trấn SY, huyện SY, tỉnh QT. *Vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.*

- *Bị đơn:* Anh **NTL**, sinh năm 1988

Địa chỉ: Tổ dân phố ĐK, thị trấn SY, huyện SY, tỉnh QT. *Vắng mặt đã được triệu tập hợp lệ lần thứ 2.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, nguyên đơn chị HTC trình bày:

Chị và anh NTL qua thời gian tự nguyện tìm hiểu đã kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn tại UBND xã LQ, huyện SY, tỉnh QT vào ngày 17/6/2019 và được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa phương. Quá trình chung sống giữa hai vợ chồng có xảy ra nhiều mâu thuẫn cãi, chửi nhau. Nguyên nhân mâu

thuẫn do tính cách không hợp nhau, bất đồng quan điểm trong cuộc sống và làm ăn kinh tế, hai vợ chồng không tìm được tiếng nói chung dẫn đến mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Thực tế vợ chồng chị đã sống ly thân từ năm 2021 cho đến nay, không còn quan hệ gì về tình cảm cũng như kinh tế.

Tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt, chị X vẫn giữ nguyên quan điểm như đã trình bày, chị xác định mâu thuẫn giữa chị và anh L đến nay đã rất trầm trọng, kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh L theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Chị X xác định, chị và anh L có 02 con chung là cháu NĐL, sinh ngày 26/12/2009 và cháu NTT, sinh ngày 17/3/2017, chị đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cháu NĐL, còn anh L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cháu NTT, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau.

Về tài sản chung; nợ chung: Chị X xác định, chị và anh L không có tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Tòa án đã thông báo, triệu tập anh NTL đến để giải quyết vụ án nhưng anh L đều không có mặt. Qua xác minh tại địa phương thì hiện nay anh L có đăng ký hộ khẩu thường trú tại tổ dân phố ĐK, thị trấn SY, huyện SY, tỉnh QT. Theo cung cấp của đại diện tổ dân phố ĐK, thị trấn SY, huyện SY, tỉnh QT và bố mẹ đẻ anh L (ông Nguyễn Văn Đề và bà Đinh Thị Tuyết) thì việc chị X và anh L kết hôn với nhau như chị X đã trình bày là đúng thực tế. Sau khi kết hôn hai vợ chồng chị X, anh L chung sống cùng bố bố mẹ đẻ anh L (ông Nguyễn Văn Đề và bà Đinh Thị Tuyết) tại tổ dân phố ĐK, thị trấn SY; quá trình chung sống thời gian đầu vợ chồng không có mâu thuẫn gì lớn xảy ra nhưng mấy năm gần đây thấy vợ chồng bắt đầu nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do không hợp nhau, một phần do anh L không chịu khó làm ăn, đi làm ăn xa nên hai vợ chồng ít quân tâm đến nhau, thực tế hai vợ chồng đã sống ly thân khoảng 02 năm nay. Hiện nay anh L đi làm ăn xa, vẫn thường xuyên về thăm gia đình và các con nhưng không thông báo địa chỉ nơi ở và nơi làm việc mới cho chính quyền địa phương và gia đình biết. Đại diện thôn và gia đình xác định có nhận được Thông báo về việc thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng khác của Tòa án và đã thông báo cho anh L biết việc Tòa án đang giải quyết vụ án ly hôn giữa chị X và anh L nhưng anh L không về Tòa án để giải quyết.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện SY phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng: Thẩm phán thực hiện đúng quy định của Điều 28, 48 của Bộ luật tố tụng dân sự (BLTTDS), xác định đúng quan hệ tranh chấp, tư cách của người tham gia tố tụng, tống đạt các văn bản tố tụng cho đương sự, gửi văn bản tố tụng cho Viện kiểm sát đúng thời hạn quy định; nguyên đơn chấp hành đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 71 của BLTTDS; bị đơn chưa thực hiện đầy đủ nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 72 BLTTDS như: Không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án; vắng mặt tại

phiên họp, phiên tòa; tại phiên tòa HĐXX, Thư ký thực hiện đúng trình tự, thủ tục được quy định tại chương XIV của BLTTDS.

- Về hướng giải quyết vụ án:

+ Về hôn nhân: Căn cứ các Điều 51, 56, 57 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị HTC xử cho chị HTC được ly hôn với anh NTL.

+ Về con chung: Căn cứ các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình, giao con chung là cháu NĐL, sinh ngày 26/12/2009 cho chị HTC trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục; giao cháu NTT, sinh ngày 17/3/2017 cho anh NTL trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau.

+ Về tài sản chung, nợ chung: Chị HTC xác định chị và anh L không có tài sản chung, nợ chung, không đề nghị Tòa án giải quyết nên không xem xét.

+ Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc chị HTC phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định.

+ Đề nghị tuyên quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Về việc giao nộp tài liệu chứng cứ: Nguyên đơn đã giao nộp các tài liệu, chứng cứ cho Tòa án gồm: Giấy chứng nhận kết hôn (bản chính); Căn cước công dân (bản phô tô); Giấy khai sinh con chung (bản phô tô có chứng thực); Sổ hộ khẩu (bản phô tô); Giấy xác nhận thông tin về cư trú.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; tiến hành xác minh tại tổ dân phố ĐK, thị trấn SY; Công an thị trấn SY, huyện SY, tỉnh QT; xác minh với ông Nguyễn Văn Đề và bà Đinh Thị Tuyết là bố, mẹ đẻ anh NTL.

Chị HTC có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải vụ án vì lý do anh L nhiều lần không đến Tòa án giải quyết, gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án nên Tòa án chỉ tiến hành Phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ mà không tiến hành hòa giải.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về tố tụng:* Chị HTC và anh Nguyễn Thê Lợi kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn tại UBND xã LQ, huyện SY, tỉnh QT là hôn nhân hợp pháp; chị X khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết việc ly hôn và giao nuôi con chung nên xác định đây là vụ án "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*"; bị đơn anh NTL có đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú tại thị trấn SY, huyện SY, tỉnh QT nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện SY, tỉnh QT theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Xác minh tại địa phương cho thấy, anh NTL có đăng ký hộ khẩu thường trú tại tổ dân phố ĐK, thị trấn SY, huyện SY, tỉnh QT. Hiện nay anh L đi làm ăn xa nhưng không

thông báo địa chỉ nơi ở, nơi làm việc mới cho địa phương và gia đình biết nên hiện không rõ anh L cư trú ở đâu. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập anh L đến làm việc, chính quyền địa phương và gia đình đã thông báo cho anh L biết việc Tòa án đang giải quyết vụ án nhưng anh L vẫn không về giải quyết và cũng không thông báo địa chỉ nơi ở và nơi làm việc mới, đây được xem là trường hợp người bị kiện cố tình che giấu địa chỉ, trốn tránh nghĩa vụ nên Tòa án vẫn giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện SY đã tiến hành xác minh thu thập chứng cứ, tống đạt văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật, tuy nhiên bị đơn anh NTL vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa; chị X có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Do vậy, Tòa án nhân dân huyện SY quyết định xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại các Điều 227, 228 và 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về việc xem xét yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn.

[2.1] Về hôn nhân:

Căn cứ lời khai của các đương sự; kết quả xác minh, thu thập chứng cứ có cơ sở xác định: Chị HTC và anh NTL kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn tại UBND xã LQ, huyện SY, tỉnh QT là hôn nhân hợp pháp, đúng thực tế. Quá trình chung sống giữa hai vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn, hai vợ chồng đã sống ly thân từ lâu khoảng 02 năm nay, giữa hai vợ chồng không còn quan hệ gì về tình cảm cũng như kinh tế, chị X đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh L theo quy định của pháp luật.

HĐXX xét thấy, việc mâu thuẫn vợ chồng giữa chị X và anh L là đúng thực tế, hai vợ chồng đã sống ly thân khoảng 02 năm nay, trong suốt quá trình sống ly thân hai bên không có cách thức biện pháp gì khắc phục mâu thuẫn vợ chồng; chị X xác định đã không còn tình nghĩa vợ chồng với anh L; cả hai bên không giúp đỡ, tạo điều kiện cho nhau phát triển mọi mặt mà người nào chỉ biết bổn phận của người đó, bỏ mặc nhau sống ra sao thì sống, trên thực tế cuộc sống hôn nhân không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị X. Căn cứ các Điều 51, 56, 57 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị HTC được ly hôn với anh NTL.

[2.2] *Về con chung:*

Quá trình chung sống, giữa chị X và anh L có 02 con chung là cháu: NĐL, sinh ngày 26/12/2009 và cháu NTT, sinh ngày 17/3/2017, chị X đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu NĐL, còn anh L trực tiếp nuôi dưỡng cháu NTT hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cùng nhau.

Việc giao nuôi con chung sau ly hôn là quyền và nghĩa vụ của cha, mẹ và cha mẹ có quyền nghĩa vụ như nhau trong việc nuôi dưỡng, chăm sóc con chung sau ly hôn, nên cần được xem xét trên cơ sở căn cứ vào điều kiện thực tế của cha mẹ cũng như nguyện vọng của các con và ưu tiên bảo đảm lợi ích của các con.

Theo kết quả xác minh tại tổ dân phố ĐK, thị trấn SY và ý kiến trình bày của bố mẹ anh L (ông Nguyễn Văn Đề và bà Đinh Thị Tuyết), thể hiện: Hiện nay cả chị HTC và anh NTL đều có chỗ ở ổn định; chị X và anh L đều đi làm công nhân mức thu nhập bình

quân khoảng 7.000.000 đồng – 8.000.000 đồng/tháng, anh chị vẫn thường xuyên về thăm gia đình và các con. Như vậy, xét về điều kiện chỗ ở, thu nhập thì cả chị X và anh L đều có đầy đủ các điều kiện và khả năng để trực tiếp nuôi dưỡng con chung, tuy nhiên nếu giao cả 02 con chung cho một bên sẽ không đảm bảo các điều kiện về chăm sóc, nuôi dưỡng con; hai cháu NĐL và NTT hiện nay đang tạm thời ở cùng ông Nguyễn Văn Đề và bà Đinh Thị Tuyết, ông bà vẫn tạo điều kiện giúp đỡ chị X và anh L trongh việc chăm sóc, nuôi dưỡng cả 02 con chung khi anh chị đi làm xa; nguyện vọng của cháu NĐL muốn được ở cùng chị HTC.

Do vậy, để đảm bảo điều kiện về mọi mặt cũng như sự phát triển toàn diện của các con và ưu tiên bảo đảm lợi ích của các con, cần giao cháu NĐL cho chị HTC trực tiếp nuôi dưỡng; giao cháu NTT cho anh NTL trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với thực tế cũng như nguyện vọng của con chung.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Trong vụ án này, chị X và anh L mỗi người nuôi 01 con chung, điều kiện hoàn cảnh và thu nhập giữa chị X và anh L cũng tương đồng nhau, nên hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cùng nhau là phù hợp. Trường hợp có sự thay đổi về điều kiện trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục ảnh hưởng đến quyền lợi lợi về mọi mặt của con và các đương sự có yêu cầu thì Tòa án sẽ xem xét giải quyết bằng một vụ án khác theo quy định của pháp luật. Chị X và anh L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[2.3] Về tài sản chung; nợ chung: Quá trình giải quyết vụ án chị X xác định không có tài sản chung, nợ chung, không đề nghị Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[3] Về án phí và quyền kháng cáo: Chị HTC phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo quy định, anh NTL không phải chịu án phí; các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ: Khoản 1 Điều 28, các Điều 35, 39, 143, 144, 147, 227, 228, 235, 238, 266, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Các Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

- Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về " *Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*" của chị HTC với anh NTL.

1. Về hôn nhân: Cho chị HTC được ly hôn với anh NTL. Quan hệ hôn nhân giữa chị X và anh L chấm dứt kể từ ngày bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: Giao cháu NĐL, sinh ngày 26/12/2009 cho chị HTC trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục; giao cháu NTT, sinh ngày 17/3/2017 cho anh

NTL trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Các đương sự được quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn.

3. Về án phí: Chị HTC phải chịu 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2021/0006258, ngày 04/5/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện SY, chị X đã nộp đủ tiền án phí.

Anh NTL không phải chịu án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh QT;
- VKSND tỉnh QT;
- VKSND huyện SY;
- Chi cục THADS huyện SY;
- UBND xã LQ (Nơi ĐKKH);
- Các đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Mạnh Hồng

Thành viên Hội đồng xét xử	Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
Hà Thị Vinh – Lộc Thị Kim Thơm	**Vũ Mạnh Hồng**